|  |
| --- |
| **Mẫu số 02** |

|  |  |
| --- | --- |
| BCH ĐOÀN …………………..  **ỦY BAN KIỂM TRA\***  \*\*\* | **ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH** |

**PHỤ LỤC SỐ LIỆU**

**Công tác kiểm tra, giám sát 06 tháng (năm)**

**----------**

**1. Kiểm tra định kỳ và giám sát thường xuyên**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Số đợt** | **Số lượng đơn vị**  **được kiểm tra, giám sát** | |
| **Đoàn cơ sở** | **Chi đoàn**  *(Chi đoàn cơ sở và chi đoàn bộ phận)* |
| **Kiểm tra định kỳ**  *(Quý, 06 tháng, năm…)* |  |  |  |
| **Giám sát thường xuyên**  *(Trong điều hành công tác Đoàn và theo dõi cơ sở)* |  |  |  |
| Khác: …………………… |  |  |  |

**2. Kiểm tra, giám sát chuyên đề**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên chuyên đề** | **Số lượng đơn vị**  **được kiểm tra, giám sát** | |
| **Đoàn cơ sở** | **Chi đoàn**  *(Chi đoàn cơ sở và chi đoàn bộ phận)* |
| Kiểm tra chuyên đề …………………… |  |  |
| Kiểm tra chuyên đề …………………… |  |  |
| Giám sát chuyên đề …………………… |  |  |

**3. Kiểm tra công tác Đoàn phí, việc sử dụng các nguồn quỹ khác của các đơn vị trực thuộc**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Số đợt** | **Số lượng đơn vị được kiểm tra** | |
| **Đoàn cơ sở** | **Chi đoàn**  *(Chi đoàn cơ sở và chi đoàn bộ phận)* |
| Kiểm tra việc thực hiện trích nộp Đoàn phí |  |  |  |
| Kiểm tra việc sử dụng Đoàn phí và các nguồn quỹ khác của Đoàn |  |  |  |

**4. Kiểm tra dấu hiệu vi phạm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Số đợt** | **Số lượng tập thể, cá nhân**  **được kiểm tra** | |
| **Tập thể** | **Cá nhân** |
| Kiểm tra dấu hiệu vi phạm Điều lệ Đoàn |  |  |  |
| Kiểm tra dấu hiệu vi phạm Nghị quyết, chủ trương công tác của Đoàn |  |  |  |
| Khác: …………………… |  |  |  |

**5. Công tác kỷ luật và thi hành kỷ luật**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ tên, chức vụ cá nhân**  **hoặc tập thể vi phạm** | **Nội dung vi phạm** | **Hình thức kỷ luật** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**6. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lượng đơn thư tiếp nhận** | **Số lượng đơn thư được**  **thụ lý** | **Số lượng đơn thư xếp lưu *(đơn nặc danh, nội dung không rõ ràng…)*** | **Kết quả giải quyết** | |
| **Số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng hoặc đúng một phần** | **Số đơn thư khiếu nại, tố cáo sai** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**7. Giải quyết kiến nghị, phản ánh và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số lượng** |
|
| Đơn thư kiến nghị, phản ánh | … đơn |
| Tiếp xúc, lắng nghe ý kiến của ĐVTN | … buổi, đợt |
| Số lượng đoàn viên được tổ chức Đoàn bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp | … trường hợp |

**8. Công tác giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định 217 của Bộ Chính trị**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cấp** | **Nội dung** | **Số đợt** | **Số đơn vị**  **được giám sát** |
| **Đoàn tương đương** | Tham gia thành viên các đoàn giám sát |  |  |
| Trực tiếp chủ trì giám sát |  |  |
| Phản biện xã hội | - Số lượng ĐVTN tham gia:  - Nội dung phản biện: | |
| **Đoàn cơ sở trực thuộc Đoàn tương đương** | Tham gia thành viên các đoàn giám sát |  |  |
| Trực tiếp chủ trì giám sát |  |  |
| Phản biện xã hội | - Số đợt phản biện:  - Số lượng ĐVTN tham gia: | |

**9. Tình hình cán bộ phụ trách công tác kiểm tra, giám sát**

***9.1. Ủy ban Kiểm tra Đoàn tương đương:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Nội dung** | **Số lượng** |
| **Tình hình nhân sự** | Hiện tại |  |
| Theo Đề án |  |
| Khuyết (ghi rõ vị trí cụ thể) |  |
| **Trình độ chuyên môn nghiệp vụ** | Trên đại học |  |
| Đại học |  |
| Cao đẳng |  |
| Trung cấp |  |
| THPT |  |
| **Trình độ chuyên môn nghiệp vụ** | Cử nhân |  |
| Cao cấp |  |
| Trung cấp |  |
| Sơ cấp |  |
| 6 bài LLCT |  |
| **Đã được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát** | |  |
| **Chưa được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát** | |  |

***9.2. Cán bộ phụ trách công tác kiểm tra, giám sát tại Đoàn cơ sở trực thuộc Đoàn tương đương:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Nội dung** | **Số lượng** |
| **Tình hình nhân sự** | Tổng số cơ sở Đoàn |  |
| Số lượng cơ sở Đoàn có phân công cán bộ phụ trách công tác kiểm tra, giám sát |  |
| **Đã được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát** | |  |
| **Chưa được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát** | |  |

**10. Tình hình quản lý và sử dụng con dấu của Ủy ban Kiểm tra *(ghi rõ “Đã có” hoặc “Chưa có” con dấu)*:** ……..

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN KIỂM TRA ĐOÀN …(\*\*).**  CHỦ NHIỆM\*\*  **………………..** |

**\*** Đối với đơn vị có bộ máy UBKT quận, huyện Đoàn và tương đương

\*\* Đối với Đoàn cơ sở trực thuộc Thành Đoàn: Thay mặt Ban Chấp hành Đoàn…../Bí thư (hoặc Phó Bí thư)